

DANH SÁCH THÍ SINH THAM GIA SÁT HẠCH NGOẠI NGỮ

(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-HD TDVC ngày tháng 6 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Đăng ký dự tuyển		Chuyên môn được đào tạo				Yêu cầu khác		Đối tượng ưu tiên (Nếu có)	Ghi chú
							Vị trí dự tuyển	Khoa phòng	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	CCHN/GPHN	Kinh nghiệm		
1	Huỳnh Hòa Nhã	Nam	05/02/1999	Kinh	Số 118, đường Nguyễn Trãi, Khu vực 3, Phường Ngã Năm, thành phố Cần Thơ	Khoa Cấp cứu tổng hợp, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III) (Nhi khoa)	Khoa Cấp cứu tổng hợp	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	Chứng chỉ A	GPHN	Có		
2	Trương Ngọc Chăm	Nữ	14/05/1993	Kinh	Ấp Bình Danh, xã Cù Lao Dung, thành phố Cần Thơ	Khoa Cấp cứu tổng hợp, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III) (Sản phụ khoa)	Khoa Cấp cứu tổng hợp	Đại học	BS Đa khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	Chứng chỉ A	CCHN	Có		
3	Trần Thị Như Ngọc	Nữ	09/06/1999	Kinh	Ấp Chùa Ông, xã Trường Khánh, thành phố Cần Thơ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	GPHN	Có		
4	Đỗ Phước Đạt	Nam	25/06/1995	Kinh	Số 289, đường Phú Lợi, KV 10, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	Khoa Dinh dưỡng, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Dinh dưỡng	Đại học	Y Đa khoa	B Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
5	Nguyễn Văn Tâm	Nam	20/01/1997	Kinh	Ấp Hòa Lợi, Xã An Lạc Thôn, thành phố Cần Thơ		Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê hồi sức	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	GPHN	Có		
6	Đình Hiền Tính	Nam	09/10/2000	Kinh	Số nhà 10, khu vực Vĩnh Mỹ, Phường Mỹ Quới, thành phố Cần Thơ	Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê hồi sức	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	GPHN	Có		
7	Trần Thị Ý Nhi	Nữ	30/05/1997	Kinh	62 Trần Hưng Đạo, Xã Mỹ Tú, Thành phố Cần Thơ	Khoa Hậu phẫu - Hậu sản, Bệnh viện Sản Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hậu phẫu - Hậu sản	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	GPHN	Có		
8	Nguyễn Văn Cẩm	Nam	17/10/1995	Kinh	ấp Công Hòa, xã Nhu Gia, thành phố Cần Thơ	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc Nhi, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc Nhi	Đại học	Bác sĩ y khoa	B Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
9	Tràm Tiến Dũng	Nam	24/09/2000	Kinh	Số 94 Khu vực Tâm Phước, phường Mỹ Xuyên, thành phố Cần Thơ	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc Nhi, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc Nhi	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	GPHN	Có		
10	Nguyễn Ngọc Hải	Nam	19/01/1999	Kinh	Số 694/1 ấp Nam Hải, xã Đại Hải, thành phố Cần Thơ	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc Nhi, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc Nhi	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	GPHN	Có		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Đăng ký dự tuyển		Chuyên môn được đào tạo				Yêu cầu khác		Đối tượng ưu tiên (Nếu có)	Ghi chú
							Vị trí dự tuyển	Khoa phòng	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	CCHN/GPHN	Kinh nghiệm		
11	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	08/08/1994	Kinh	Số 533, đường 30/4, khu vực 15, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc Nhi, Bệnh viện Sản-Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc Nhi	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
12	Lâm Phước Nguyên	Nam	01/09/2000	Kinh	Số 337/26A, Tôn Đức Thắng, khu vực 18, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc Nhi, Bệnh viện Sản-Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc Nhi	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 4 (hoặc B2) Anh văn	UD.CNT T CB	GPHN	Có		
13	Hứa Yến Vy	Nữ	16/11/1999	Kinh	Số 76/35 Phan Bội Châu, ấp Hòa Mỹ, phường Mỹ Xuyên, thành phố Cần Thơ	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc Nhi, Bệnh viện Sản-Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc Nhi	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	GPHN	Có		
14	Chung Mỹ Khang	Nữ	10/02/2000	Kinh	Số 194 Trần Bình Trọng, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III) (Da liễu)	Khoa Khám bệnh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 4 (hoặc B2) Anh văn	UD.CNT T CB	GPHN	Có		
15	Tô Thị Bích Như	Nữ	26/02/1996	Kinh	Ấp Hòa Bạch, xã Hòa Tú, thành phố Cần Thơ	Khoa Liên chuyên khoa, Bệnh viện Sản-Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III) (Tai mũi họng)	Khoa Liên chuyên khoa	Đại học	Y Đa khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
16	Nguyễn Hồng An	Nam	17/07/1998	Kinh	15/11 Nguyễn Thị Minh Khai, KV 17, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	Khoa Ngoại nhi, Bệnh viện Sản-Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại Nhi	Đại học	Y Đa khoa	Bậc 4 (hoặc B2) Anh văn	UD.CNT T CB	GPHN	Có		
17	Dương Hoàng Huy	Nam	10/07/2000	Kinh	Số 981, đường 30/4, Khu vực 15, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	Khoa Ngoại Nhi, Bệnh viện Sản Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại Nhi	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	GPHN	Có		
18	Nguyễn Kỳ Đoan Trang	Nữ	19/09/1999	Kinh	Số 10B ấp 2, xã Long Phú, thành phố Cần Thơ	Khoa Ngoại Nhi, Bệnh viện Sản Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại Nhi	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	GPHN	Có		
19	Võ Nhất Lâm	Nam	10/09/1999	Kinh	Số 475/20 Lê Hồng Phong, KV 19, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	Khoa Nhi tổng hợp, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nhi tổng hợp	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	GPHN	Có		
20	Trần Ngọc Thảo Như	Nữ	11/01/1997	Kinh	Số 89 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ		Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nhi tổng hợp	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Đăng ký dự tuyển		Chuyên môn được đào tạo				Yêu cầu khác		Đối tượng ưu tiên (Nếu có)	Ghi chú
							Vị trí dự tuyển	Khoa phòng	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	CCHN/GPHN	Kinh nghiệm		
21	Châu Đại Vũ	Nam	23/04/1998	Kinh	Ấp 3, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ	Khoa Nhi tổng hợp, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nhi tổng hợp	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	GPHN	Có		
22	Nguyễn Thị Thúy Diễm	Nữ	03/06/1999	Kinh	Ấp Đông Hải, xã Đại Hải, thành phố Cần Thơ	Khoa Nhiễm Nhi, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nhiễm Nhi	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	GPHN	Có		
23	Đỗ Thị Huyền	Nữ	01/01/1993	Kinh	Số 282, ấp Bung Thum, xã Long Phú, thành phố Cần Thơ	Khoa Nhiễm Nhi, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nhiễm Nhi	Đại học	Bác sĩ y khoa	C Anh văn	Chứng chỉ A	CCHN	Có		
24	Nguyễn Minh Tiến	Nam	02/11/1994	Kinh	Ấp 5, Long Phú, thành phố Cần Thơ	Khoa Nhiễm Nhi, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nhiễm Nhi	Đại học	Bác sĩ y đa khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
25	Lê Thị Trường An	Nữ	14/06/2000	Kinh	Ấp Phước Bình, xã Mỹ Tú, thành phố Cần Thơ	Khoa Phụ, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	GPHN	Có		
26	Nguyễn Võ Ngọc Thanh	Nữ	12/02/1997	Kinh	Ấp Tân Minh Quyền, xã Ngọc Tô, thành phố Cần Thơ	Khoa Phụ, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	GPHN	Có		
27	Nguyễn Thị Kim Cương	Nữ	09/10/1995	Kinh	233/4D/13 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ	Khoa Sanh, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Sanh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
28	Nguyễn Trần Hữu Hạnh	Nam	14/01/1995	Kinh	Ấp Trường Thành B, xã Trường Khánh, thành phố Cần Thơ	Khoa Sanh, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Sanh	CK1	Bác sĩ y khoa	B Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
29	Huỳnh Thị Hồng Y	Nữ	30/04/1999	Kinh	Ấp 22, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ	Khoa Sanh, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Sanh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	GPHN	Có		
30	Phạm Minh Phương Dung	Nữ	16/08/1999	Kinh	Ấp Xóm Lớn, xã Mỹ Hương, thành phố Cần Thơ	Khoa Sơ sinh, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Sơ sinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	Chứng chỉ A	GPHN	Có		
31	Nguyễn Hữu Hòa	Nam	07/12/1997	Kinh	Ấp Châu Thành, Xã An Ninh, thành phố Cần Thơ	Khoa Sơ sinh, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Sơ sinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
32	Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	10/08/1994	Kinh	Ấp Thạnh Lợi, phường Mỹ Xuyên, thành phố Cần Thơ	Khoa Sơ sinh, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Sơ sinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	B Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Đăng ký dự tuyển		Chuyên môn được đào tạo				Yêu cầu khác		Đối tượng ưu tiên (Nếu có)	Ghi chú
							Vị trí dự tuyển	Khoa phòng	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	CCHN/GPHN	Kinh nghiệm		
33	Huỳnh Cường Thịnh	Nam	09/01/1993	Kinh	ấp Đoàn Văn Tố A, xã Cù Lao Dung, thành phố Cần Thơ	Khoa Sơ sinh, Bệnh viện Sản-Nhi Sóc Trăng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Sơ sinh	Đại học	Bác sĩ y khoa		UD.CNT T CB	GPHN	Có		
34	Nguyễn Hồng Hào	Nam	04/11/1995	Kinh	Số 226A đường Cao Thắng, Khu vực 13, Phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ	Khoa Cấp cứu tổng hợp, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu tổng hợp	Cao đẳng	Điều dưỡng	B Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
35	Huỳnh Duy Hậu	Nam	02/07/1994	Kinh	105 Ấp Phụng An, Xã Nhơn Mỹ, thành phố Cần Thơ	Khoa Cấp cứu tổng hợp, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu tổng hợp	Cao đẳng	Điều dưỡng	B Anh văn	Chứng chỉ A	GPHN	Có		
36	Lê Thị Ngọc Lý	Nữ	01/11/1997	Kinh	Số 542/107/8B, đường Nguyễn Huệ, khu vực 4, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Sản-Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng	Điều dưỡng	B Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
37	Nguyễn Thị Cẩm Ngân	Nữ	01/01/1996	Kinh	201 ấp Lợi Hưng, xã Đại Ngãi, thành phố Cần Thơ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Sản-Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng	Điều dưỡng	B Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
38	Phan Thị Diễm	Nữ	30/12/1990	Kinh	Khu vực 6, Phường Ngã Năm, thành phố Cần Thơ	Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Sản Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê hồi sức	Cao đẳng	Điều dưỡng	B Anh văn	Chứng chỉ A	GPHN	Có		
39	Nguyễn Hoàng Đức	Nam	20/09/1992	Kinh	D25, KDC Đoàn Thị Diễm, KV 15, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Sản Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê hồi sức	Cao đẳng	Điều dưỡng	B Anh văn	Chứng chỉ A	CCHN	Có		
40	Nguyễn Văn Quang	Nam	12/06/1995	Kinh	Số 241, ấp Sóc Dong, xã Tân Thạnh, thành phố Cần Thơ	Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Sản Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê hồi sức	Cao đẳng	Điều dưỡng	B Anh văn	Chứng chỉ A	CCHN	Có		
41	Dương Phước Sang	Nam	21/12/1996	Kinh	Số 411 Ấp Cỏ Cò, xã Ngọc Tố, thành phố Cần Thơ	Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Sản Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê hồi sức	Cao đẳng	Điều dưỡng	B Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
42	Diệp Thị Thâu	Nữ	06/01/1995	Kinh	Số 97/48/21 Lương Định Của, Khu vực 16, Phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ	Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Sản Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê hồi sức	Cao đẳng	Điều dưỡng	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Đăng ký dự tuyển		Chuyên môn được đào tạo				Yêu cầu khác		Đối tượng ưu tiên (Nếu có)	Ghi chú
							Vị trí dự tuyển	Khoa phòng	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	CCHN/GPHN	Kinh nghiệm		
43	Lê Văn Thứng	Nam	22/05/1992	Kinh	31 Ngô Quyền, khu vực Vĩnh Xuyên, Phường Mỹ Xuyên, thành phố Cần Thơ	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc Nhi, Bệnh viện Sản-Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc Nhi	Cao đẳng	Điều dưỡng	B Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
44	Trần Hữu Vinh	Nam	11/11/1991	Kinh	604/2 Lê Hồng Phong, phường Phú Lợi, thành phố Sóc Trăng	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc Nhi, Bệnh viện Sản-Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc Nhi	Cao đẳng	Điều dưỡng	B Anh văn	Chứng Chi B	CCHN	Có		
45	Tô Ngọc Hân	Nữ	02/04/2002	Kinh	Áp Bào Cát, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ		Điều dưỡng hạng IV	Khoa Liên chuyên khoa	Cao đẳng	Điều dưỡng	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	GPHN	Có		
46	Ngô Thanh Phong	Nam	02/03/1996	Kinh	Số 305, ấp Cái Quanh, xã Tân Thạnh, thành phố Cần Thơ	Khoa Liên chuyên khoa, Bệnh viện Sản-Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Liên chuyên khoa	Cao đẳng	Điều dưỡng	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
47	Dư Thị Thoảng	Nữ	20/01/1993	Kinh	Áp Trung Hưng 2, xã Châu Thới, tỉnh Cà Mau	Khoa Ngoại Nhi, Bệnh viện Sản Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại Nhi	Cao đẳng	Điều dưỡng	B Anh văn	Chứng chỉ A	CCHN	Có		
48	Phạm Thị Kim Thùy	Nữ	25/12/1996	Kinh	ấp Cái Đường, xã Tân Thạnh, thành phố Cần Thơ	Khoa Ngoại Nhi, Bệnh viện Sản Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại Nhi	Cao đẳng	Điều dưỡng	B Anh văn	Chứng chỉ A	GPHN	Có		
49	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Nữ	24/04/2000	Kinh	Áp Hòa Đê, Xã Hòa Tú, thành phố Cần Thơ	Khoa Nhi tổng hợp, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nhi tổng hợp	Cao đẳng	Điều dưỡng	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
50	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Nữ	06/12/2001	Kinh	Áp An Trung, Xã An Thạnh, thành phố Cần Thơ	Khoa Nhi tổng hợp, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nhi tổng hợp	Cao đẳng	Điều dưỡng		UD.CNT T CB	GPHN	Có		
51	Lý Trần Ngọc Lợi	Nữ	08/11/1997	Kinh	31 Ngô Quyền, khu vực Vĩnh Xuyên, Phường Mỹ Xuyên, thành phố Cần Thơ	Khoa Nhi tổng hợp, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nhi tổng hợp	Cao đẳng	Điều dưỡng	B Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
52	Nguyễn Thị Như Nguyễn	Nữ	09/07/2000	Kinh	Áp 20, Xã Vĩnh Lợi, thành phố Cần Thơ	Khoa Nhi tổng hợp, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nhi tổng hợp	Cao đẳng	Điều dưỡng	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
53	Trịnh Hoài Tâm	Nữ	20/10/2000	Kinh	Số 218 ấp Hòa Phước, xã Hòa Tú, thành phố Cần Thơ	Khoa Nhi tổng hợp, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nhi tổng hợp	Cao đẳng	Điều dưỡng	B Anh văn	Chứng Chi B	CCHN	Có		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Đăng ký dự tuyển		Chuyên môn được đào tạo				Yêu cầu khác		Đối tượng ưu tiên (Nếu có)	Ghi chú
							Vị trí dự tuyển	Khoa phòng	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	CCHN/GPHN	Kinh nghiệm		
54	Phan Thị Hồng Tươi	Nữ	17/04/1996	Kinh	Số 322/8/17 Tôn Đức Thắng, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ	Khoa Nhi tổng hợp, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nhi tổng hợp	Cao đẳng	Điều dưỡng	B Anh văn	Chứng chỉ B	CCHN	Có		
55	Trần Thị Cẩm Như	Nữ	06/04/1995	Kinh	Áp Công Hòa, Xã Nhu Gia, Thành phố Cần Thơ	Khoa Nhiễm nhi, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nhiễm Nhi	Cao đẳng	Điều dưỡng	B Anh văn	Chứng chỉ A	CCHN	Có		
56	Nguyễn Thị Kim Tiên	Nữ	15/05/1997	Kinh	360 Mạc Đĩnh Chi, Phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	Khoa Sơ sinh, Bệnh viện Sản Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Sơ sinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
57	Trương Thị Bích Tính	Nữ	01/07/1991	Kinh	Số 316C, đường Phạm Hùng, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ	Khoa Sơ sinh, Bệnh viện Sản Nhi Sóc Trăng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Sơ sinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	B Anh văn	Chứng chỉ A	CCHN	Có		
58	Cao Thị Huế Trân	Nữ	26/08/2002	Kinh	Áp Mỹ Thạnh, Xã Mỹ Tú, thành phố Cần Thơ	Khoa Hậu phẫu - Hậu sản, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Hộ sinh hạng III	Khoa Hậu phẫu - Hậu sản	Đại học	Hộ sinh	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	GPHN	Có		
59	Nguyễn Thị Cẩm Hường	Nữ	30/06/1992	Kinh	Áp Mỹ Lợi C, xã Mỹ Tú, thành phố Cần Thơ	Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng	Hộ sinh hạng IV	Khoa Gây mê hồi sức	Cao đẳng	Hộ sinh	B Anh văn	Chứng chỉ A	CCHN	Có		
60	Huỳnh Hồng Diễm	Nữ	06/02/1991	Kinh	Số 26 A Lý Thánh Tông, Khu vực 1, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ	Khoa Hậu phẫu - Hậu sản, Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng	Hộ sinh hạng IV	Khoa Hậu phẫu - Hậu sản	Cao đẳng	Hộ sinh	B Anh văn	Chứng chỉ A	CCHN	Có		
61	Nguyễn Thị Thúy An	Nữ	13/02/1990	Kinh	Số 06 ấp Hòa Phú, xã Hòa Tú, thành phố Cần Thơ	Khoa Sản, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Hộ sinh hạng IV	Khoa Sản	Cao đẳng	Hộ sinh	A Anh văn	Chứng chỉ B	CCHN	Có		
62	La Yến Oanh	Nữ	09/07/2003	Kinh	Áp Trung Hưng 2, xã Châu Thới, tỉnh Cà Mau	Khoa Sản, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Hộ sinh hạng IV	Khoa Sản	Cao đẳng	Hộ sinh	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
63	Huỳnh Thương Hoài	Nam	15/03/1999	Kinh	247 Nguyễn Văn Linh, khu vực 10, phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ	Khoa Xét nghiệm, Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng	Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học)	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật XN Y học	Bậc 4 (hoặc B2) Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
64	Nguyễn Phước Lành	Nữ	13/08/1997	Kinh	Áp 20, xã Vĩnh Lợi, thành phố Cần Thơ	Bệnh viện Huyết học- Truyền máu Cần Thơ	Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học)	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật XN Y học	Toeic	UD.CNT T CB	CCHN	Có		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Đăng ký dự tuyển		Chuyên môn được đào tạo				Yêu cầu khác		Đối tượng ưu tiên (Nếu có)	Ghi chú
							Vị trí dự tuyển	Khoa phòng	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	CCHN/GPHN	Kinh nghiệm		
65	Hứa Thảo Linh	Nữ	01/08/2000	Kinh	Số 89 Trần Văn Bảy, KV 15, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	Khoa Xét nghiệm, Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng	Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học)	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật XN Y học	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD. CNTT Nâng cao	GPHN	Có		
66	Nguyễn Thị Ngọc Lợi	Nữ	01/01/1991	Kinh	Số 172 Phụng Sơn B, xã Thanh Hòa, thành phố Cần Thơ	Trung tâm Y tế khu vực Phụng Hiệp	Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học)	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Hóa dược	B Anh văn	Chứng chỉ B	CCHN	Có		
67	Nguyễn Thi	Nữ	09/10/2000	Kinh	Số 912, quốc lộ 1, KV 14, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ		Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học)	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật XN Y học	Toeic	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
68	Võ Phát Triển	Nam	05/05/1994	Kinh	Ấp An Tập, xã Hồ Đắc Kiên, thành phố Cần Thơ	Khoa Xét nghiệm, Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng	Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học)	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật XN Y học	B Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
69	Trần Quốc Vinh	Nam	14/07/2000	Kinh	Ấp 1, xã Trà Cú, tỉnh Vĩnh Long		Kỹ thuật Y hạng III (Kỹ thuật xét nghiệm y học)	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Sinh học		UD.CNT T CB	GPHN	Có		
70	Mã Thanh Hoàng	Nam	07/02/1992	Kinh	79 Trần Bình Trọng, khu vực 8, Phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Sản-Nhi Sóc Trăng	Kỹ thuật Y hạng IV (Kỹ thuật hình ảnh y học)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	A Anh văn	Chứng chỉ A	CCHN	Có		
71	Trần Minh Thủ	Nam	14/11/1993	Kinh	Khu vực Vĩnh Đồng, phường Ngã Năm, thành phố Cần Thơ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Sản-Nhi Sóc Trăng	Kỹ thuật Y hạng IV (Kỹ thuật hình ảnh y học)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	B Anh văn	Chứng chỉ A	CCHN	Có		
72	Trần Kim Kiều Ngân	Nữ	12/11/2000	Kinh	136 Bạch Đằng, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	Khoa Xét nghiệm, Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng	Kỹ thuật Y hạng IV (Kỹ thuật xét nghiệm y học)	Khoa Xét nghiệm	Cao đẳng	Kỹ thuật XN Y học	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
73	Phạm Thị Cẩm Dung	Nữ	16/10/1997	Kinh	Số 178 ấp Tư, xã Tân Thạnh, thành phố Cần Thơ	Khoa Khám Bệnh, Bệnh viện Sản Nhi Sóc Trăng	Kỹ thuật Y hạng IV (Kỹ thuật phục hồi chức năng)	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng	Kỹ thuật PHCN	B Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Đăng ký dự tuyển		Chuyên môn được đào tạo				Yêu cầu khác		Đối tượng ưu tiên (Nếu có)	Ghi chú
							Vị trí dự tuyển	Khoa phòng	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	CCHN/GPHN	Kinh nghiệm		
74	Võ Thị Thu Hà	Nữ	11/06/1999	Kinh	Số 468 đường Lê Duẩn, KV 27, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	Khoa Dược, Bệnh viện Sản-Nhi Sóc Trăng	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Đại học	Dược	Bậc 4 (hoặc B2) Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
75	Trần Huỳnh Đình Long	Nam	25/10/2000	Kinh	Áp 1, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ		Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Đại học	Dược	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
76	Ngô Thanh Ngân	Nữ	10/01/1993	Kinh	Áp 1, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ	Khoa Dược, Bệnh viện Sản-Nhi Sóc Trăng	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Đại học	Dược	C Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
77	Lê Tuấn Thành	Nam	13/04/1986	Kinh	317 Lê Hồng Phong, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ		Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Đại học	Dược	B Anh văn	Chứng chỉ A	CCHN	Có		
78	Hồ Diệp Thúy Vy	Nữ	02/04/1994	Kinh	19/14/48 Tinh lộ 934, KV chợ Cũ, phường Mỹ Xuyên, thành phố Cần Thơ	Khoa Dược, Bệnh viện Sản-Nhi Sóc Trăng	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Đại học	Dược	B Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
79	Nguyễn Thị Cẩm Bảo	Nữ	18/08/1999	Kinh	Áp Hòa Thọ, xã Ngọc Tó, thành phố Cần Thơ	Dược sĩ, nhà thuốc Mỹ Châu	Dược hạng IV	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Cao đẳng	Dược	A Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
80	Hồ Thị Cẩm Ngà	Nữ	15/10/1991	Kinh	Khóm Vĩnh Tiên, Phường Mỹ Quới, Thành phố Cần Thơ	TTYT khu vực Thạnh Trị	Dược hạng IV	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Cao đẳng	Dược	B Anh văn	Chứng chỉ A	CCHN	Có		
81	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Nữ	01/09/2000	Kinh	Áp 8, xã Vị Thủy, thành phố Cần Thơ	Dược sĩ, Nhà thuốc Trung Sơn	Dược hạng IV	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Cao đẳng	Dược	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
82	Trần Thị Quế Trân	Nữ	30/10/2003	Kinh	ấp Hòa Trung, xã Hòa Tú, thành phố Cần Thơ		Dược hạng IV	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Cao đẳng	Dược	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
83	Quách Thị Diễm Trinh	Nữ	03/01/1997	Kinh	218/8 tinh lộ 934, ấp Thanh Lợi, phường Mỹ Xuyên, thành phố Cần Thơ		Dược hạng IV	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Cao đẳng	Dược	A2 Anh văn	UD.CNT T CB	CCHN	Có		
84	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Nữ	23/02/1985	Kinh	Số 13 LK16, đường N11, Khu đô thị 5A, khu vực 27, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ		Công tác xã hội viên	Phòng Quản lý chất lượng bệnh viện - Công tác xã hội - Chăm sóc khách hàng	Đại học	Công tác xã hội và phát triển cộng đồng	B Anh văn	Chứng chỉ A		Có		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Đăng ký dự tuyển		Chuyên môn được đào tạo				Yêu cầu khác		Đối tượng ưu tiên (Nếu có)	Ghi chú
							Vị trí dự tuyển	Khoa phòng	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	CCHN/GPHN	Kinh nghiệm		
85	Trương Thị Kim Lành	Nữ	15/11/1989	Kinh	ấp Trà Quýt A, xã Phú Tâm, thành phố Cần Thơ		Công tác xã hội viên	Phòng Quản lý chất lượng bệnh viện - Công tác xã hội - Chăm sóc khách hàng	Đại học	Luật	B Anh văn	Chứng chỉ A	Có trung cấp công tác xã hội	Có		
86	Lê Trọng Nhân	Nam	26/10/1985	Kinh	643 Lê Hồng Phong, khu vực 19, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	Phòng QLCL-CTXH-CSKH, Bệnh viện Sản-Nhi Sóc Trăng	Công tác xã hội viên	Phòng Quản lý chất lượng bệnh viện - Công tác xã hội - Chăm sóc khách hàng	Đại học	Công tác xã hội và phát triển cộng đồng	C Anh văn	UD.CNT T CB		Có		
87	Võ Thị Yến Thi	Nữ	15/01/2002	Kinh	Số 513, ấp An Lạc, xã An Thạnh, thành phố Cần Thơ		Công tác xã hội viên	Phòng Quản lý chất lượng bệnh viện - Công tác xã hội - Chăm sóc khách hàng	Đại học	Xã hội học	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNT T CB		Có		
88	Lê Ngọc Kim Phượng	Nữ	04/11/1997	Kinh	278/27 Tôn Đức Thắng, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ		Nhân viên công tác xã hội	Phòng Quản lý chất lượng bệnh viện - Công tác xã hội - Chăm sóc khách hàng	Đại học	Xã hội học	A Anh văn	Chứng chỉ A		Có		
89	Huỳnh Thị Ngọc Uyển	Nữ	14/03/1995	Kinh	Ấp Lương Văn Hoàng, xã Ngọc Tỏ, thành phố Cần Thơ	Phòng QLCLBV-CTXH-CSKH, Bệnh viện Sản-Nhi Sóc Trăng	Nhân viên công tác xã hội	Phòng Quản lý chất lượng bệnh viện - Công tác xã hội - Chăm sóc khách hàng	Cao đẳng	Công tác xã hội	B Anh văn	UD.CNT T CB		Có		
90	Bùi Dương	Nam	17/11/1993	Kinh	Hữu Cạn, Hòa Tú, Thành phố Cần Thơ		Công nghệ thông tin Hạng III	Phòng Công nghệ thông tin	Đại học	Toán- Tin học	Bậc 4			Có		
91	Nguyễn Thanh Điền	Nam	21/07/1992	Kinh	Số 63, ấp Thiện Tánh, xã Mỹ Hương, thành phố Cần Thơ	Trung tâm Y tế khu vực Mỹ Tú	Công nghệ thông tin Hạng III	Phòng Công nghệ thông tin	Đại học	CNTT	B Anh văn			Có	Hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Đăng ký dự tuyển		Chuyên môn được đào tạo				Yêu cầu khác		Đối tượng ưu tiên (Nếu có)	Ghi chú
							Vị trí dự tuyển	Khoa phòng	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	CCHN/GPHN	Kinh nghiệm		
92	Nguyễn Duy Khánh	Nam	12/02/1990	Kinh	Số 415, đường Trần Hưng Đạo, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ	Công nghệ thông tin Hạng III	Phòng Công nghệ thông tin	Đại học	Lập trình viên quốc tế	B Anh văn			Có		
93	Vương Thanh Lâm	Nam	28/01/1989	Kinh	Số 81 Nguyễn Trung Trực khu vực 8, Phường Phú Lợi, TP Cần Thơ	Công ty Cơ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng; Công ty TNHH Broadpeak Sóc Trăng	Công nghệ thông tin Hạng III	Phòng Công nghệ thông tin	Đại học	CNTT	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn			Có		
94	Nguyễn Long Phi	Nam	11/09/1993	Kinh	Số 02, ấp Hòa Đê, xã Hòa Tú, thành phố Cần Thơ	Phòng Công nghệ thông tin, Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng	Công nghệ thông tin Hạng III	Phòng Công nghệ thông tin	Đại học	CNTT	B Anh văn			Có		
95	Khuru Hoàng Phong	Nam	07/12/1994	Kinh	Ấp An Ninh 2, Xã Kế Sách, Thành phố Cần Thơ		Công nghệ thông tin Hạng III	Phòng Công nghệ thông tin	Đại học	CNTT	B Anh văn			Có		
96	Trần Tuấn Thanh	Nam	13/07/2002	Kinh	Số 687 đường 30/4 KV15, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ		Công nghệ thông tin Hạng III	Phòng Công nghệ thông tin	Đại học	CNTT	Toeic 600			Có		
97	Bành Phước Trung	Nam	09/11/1997	Kinh	Ấp 2A, Xã Phong Thạnh, tỉnh Cà Mau	Phòng Công nghệ thông tin, Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng	Công nghệ thông tin Hạng III	Phòng Công nghệ thông tin	Đại học	CNTT	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn			Có		
98	Nguyễn Nhật Trường	Nam	23/09/1988	Kinh	547/14 Quốc lộ 1, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	Phòng Công nghệ thông tin, Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng	Công nghệ thông tin Hạng III	Phòng Công nghệ thông tin	Đại học	Hệ thống thông tin	B Anh văn			Có		
99	Nguyễn Hải Dương	Nam	27/04/2000	Kinh	khóm 3, phường Mỹ Xuyên, thành phố Cần Thơ	Phòng Công nghệ thông tin, Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng	Công nghệ thông tin hạng IV	Phòng Công nghệ thông tin	Cao đẳng	Thiết kế trang Web	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn			Có		
100	Châu Tấn Nguyên	Nam	10/06/2000	Kinh	Ấp Mỹ Hương, Long Bình, Ngã Năm, Sóc Trăng		Công nghệ thông tin hạng IV	Phòng Công nghệ thông tin	Cao đẳng	An ninh mạng				Có		
101	Đoàn Thanh Tú	Nam	22/09/1991	Kinh	Ấp Mây Hắt, xã Trường Khánh, thành phố Cần Thơ		Công nghệ thông tin hạng IV	Phòng Công nghệ thông tin	Cao đẳng	CNTT	A Anh văn			Có		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Đăng ký dự tuyển		Chuyên môn được đào tạo				Yêu cầu khác		Đối tượng ưu tiên (Nếu có)	Ghi chú
							Vị trí dự tuyển	Khoa phòng	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	CCHN/GPHN	Kinh nghiệm		
102	Lê Ngọc Bích	Nữ	25/04/1985	Kinh	Ấp An Phú A, Xã An Thạnh, thành phố Cần Thơ		Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Tài chính ngân hàng	B Anh văn	Chứng chỉ B		Có		
103	Huỳnh Chí Hiếu	Nam	19/10/1984	Kinh	Ấp Thới Phước A, xã Thới Lai, thành phố Cần Thơ		Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật	B Anh văn	Chứng chỉ A		Có	Hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân	
104	Nguyễn Thị Bích Ngà	Nữ	18/04/1988	Kinh	Số 157/15, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, KV 23, phường Sóc Trăng, Thành phố Cần Thơ		Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Kinh tế nông nghiệp	B Anh văn	Chứng chỉ B				
105	Võ Văn Tài	Nam	28/03/1992	Kinh	Ấp 3, xã Long Phú, thành phố Cần Thơ		Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật	B Anh văn	Chứng chỉ A				
106	Đào Thị Việt Thùy	Nữ	21/05/1997	Kinh	Số 43, ấp Xóm Lớn, xã Mỹ Hương, thành phố Cần Thơ		Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	Chứng chỉ A		Có		
107	Tạ Hoàng Vũ	Nam	15/02/1993	Kinh	76 Huỳnh Phan Hộ, Phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ		Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật	B Anh văn	Chứng chỉ B		Có		
108	Trần Thiện Toàn	Nam	15/06/1985	Kinh	Số 683 đường khu 4 ấp Châu Thành, xã Lịch Hội Thượng, thành phố Cần Thơ	Nhân viên pháp chế tại Công ty TNHH Travel Tracks thành phố HCM	Chuyên viên về pháp chế	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đại học	Luật	B Anh văn	Chứng chỉ A		Có		
109	Nguyễn Thị Ánh Thu	Nữ	07/03/1985	Kinh	Số 32A Tổ 1, ấp An Định, xã Kế Sách, thành phố Cần Thơ	Phòng Tài chính Kế toán, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Chuyên viên về tài chính	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học	Kế toán	B Anh văn	Chứng chỉ A		Có		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Đăng ký dự tuyển		Chuyên môn được đào tạo				Yêu cầu khác		Đối tượng ưu tiên (Nếu có)	Ghi chú
							Vị trí dự tuyển	Khoa phòng	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	CCHN/GPHN	Kinh nghiệm		
110	Lê Thị Chúc Ly	Nữ	20/10/1992	Kinh	Số 126E, Lương Định Của, Khu vực 16, Phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ	Phòng Tài chính Kế toán, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Chuyên viên về thống kê	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học	Kế toán	B Anh văn	Chứng chỉ A		Có		
111	Phạm Quỳnh Như	Nữ	03/04/1999	Kinh	76A, đường 21, KĐT 5A, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	Phòng QLCLBV-CTXH-CSKH, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý chất lượng bệnh viện - Công tác xã hội - Chăm sóc khách hàng	Đại học	Dược	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNTT CB		Có		
112	Lý Phi Hưng	Nam	16/01/2000	Kinh	Số 082, ấp Bờ Kinh, xã Trường Khánh, thành phố Cần Thơ	Phòng KHTH-ĐT-CĐT, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Kế hoạch tổng hợp - Đào tạo - Chỉ đạo tuyển	Đại học	BS Y học dự phòng	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD. CNTT Nâng cao		Có		
113	Nguyễn Chí Nghĩa	Nam	08/12/2002	Kinh	468/2 Lý Thường Kiệt, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	Phòng KHTH-ĐT-CĐT, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Kế hoạch tổng hợp - Đào tạo - Chỉ đạo tuyển	Đại học	Y tế công cộng	Bậc 3 (hoặc B1) Anh văn	UD.CNTT CB		Có		
114	Trần Yến Ngọc	Nữ	26/02/2002	Kinh	Số 511 ấp Tân Qui A, xã Tân Thạnh, thành phố Cần Thơ		Lưu trữ viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp - Đào tạo - Chỉ đạo tuyển	Đại học	Quản trị văn phòng	Toeic	UD.CNTT CB	Chứng chỉ nghiệp vụ văn thư lưu trữ	Có		
115	Võ Thị Bé	Nữ	20/11/1986	Kinh	Hẻm 2, ấp Tâm Kiên, phường Mỹ Xuyên, thành phố Cần Thơ		Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học	Kế toán	B Anh văn	Chứng chỉ B		Có		
116	Phạm Công Chuyển	Nam	17/12/1989	Kinh	Số 185 Nguyễn Trung Trực, Khu vực 8, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ		Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học	KTTC (Kế toán Tài chính)	B Anh văn	Chứng chỉ B		Có		
117	Võ Thị Thùy Dương	Nữ	31/01/2000	Kinh	Số 1189/10/10 Đường QL1, Khóm Tâm Trung, Phường Mỹ Xuyên, thành phố Cần Thơ		Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học	Kế toán	A2 Anh văn	Chứng chỉ A		Có		
118	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Nữ	26/02/1993	Kinh	Số 192, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	Phòng Tài chính Kế toán, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học	Kế toán	B Anh văn	Chứng chỉ B		Có		

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Đăng ký dự tuyển		Chuyên môn được đào tạo				Yêu cầu khác		Đối tượng ưu tiên (Nếu có)	Ghi chú
							Vị trí dự tuyển	Khoa phòng	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	CCHN/GPHN	Kinh nghiệm		
119	Nguyễn Hoàng Khanh	Nam	12/11/1989	Kinh	Ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Tú, thành phố Cần Thơ	Phòng Tài chính Kế toán, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học	Kế toán	B Anh văn	Chứng chỉ A		Có		
120	Lý Thái Long	Nam	06/02/1989	Kinh	Đ6 Lô Đ, KDC Đoàn Thị Điểm, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	Phòng Tài chính Kế toán, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học	Kế toán	B Anh văn	Chứng chỉ A		Có		
121	Vương Tấn Tài	Nam	20/07/1987	Kinh	Ấp Chác Tung, Xã tài Văn, thành phố Cần Thơ	Phòng Tài chính Kế toán, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học	Kế toán	B Anh văn	UD.CNT T CB		Có		
122	Diệp Dương Phương Thảo	Nữ	12/11/1996	Kinh	167/5 Lê Hồng Phong, KV 18, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	Công ty TNHH Dịch vụ Ô tô Carpla	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học	Kiểm toán	B Anh văn	Chứng chỉ A		Có		
123	Trần Anh Thu	Nữ	10/08/2000	Kinh	174/86 đường 30/4, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ		Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học	Kiểm toán		UD.CNT T CB		Có		
124	Trần Bích Trâm	Nữ	21/07/1993	Kinh	155 Dương Kỳ Hiệp, phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ	Phòng Tài chính Kế toán, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học	Kế toán	B Anh văn	Chứng chỉ B		Có		
125	Tô Thị Thúy Triều	Nữ	05/12/1990	Kinh	Số 155 đường 9B Khu đô thị 5A, KV 27, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	Trường Tiểu học Phường 10	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học	Tài chính ngân hàng	C Anh văn	Chứng chỉ B		Có		
126	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	12/07/1982	Kinh	452/24/2F Tôn Đức Thắng, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ	Trường tiểu học Kim Đồng	Kế toán viên trung cấp (hạng IV)	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học	Kế toán	B Anh văn	UD.CNT T CB		Có		

Tổng cộng có 126 thí sinh